TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Hường

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXX-ST ngày 10/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn X, xã Q, huyện QPhụ, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh H1 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đăng H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh H1 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được

gần 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và có sự không tin tưởng, thông cảm với nhau dẫn đến cãi cự nhau. Tháng 3/2021 chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn X, xã Q sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/4/2016 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 08/10/2018. Hiện nay con Kh đang ở cùng anh H1, con M đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà M, giao anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Kh. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Lý do chị H xin nuôi con Hà M vì hiện nay con Hà M chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Chị H hiện đi làm công nhân, tại công ty TNHH Shinshiya-NG Việt Nam (khu công nghiệp Đông La, Đông Hưng, Thái Bình), có thu nhập ổn định gần 7.000.000 đồng/tháng. Điều kiện sinh hoạt của chị đảm bảo để nuôi con, hiện tại chị và con Hà M ở cùng nhà của bố mẹ đẻ chị, ông bà đều còn khỏe luôn yêu thương, phụ giúp chị chăm sóc cháu lúc chị đi làm.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Đăng H1 có ý kiến trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà anh ở thôn Đ, xã Đ, huyện Q. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến tháng 8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không làm đúng trách nhiệm của người vợ dẫn đến vợ chồng cãi cọ lẫn nhau song anh không có chứng cứ nộp cho Tòa án. Đến tháng 3/2021 chị H đưa con gái Hà M về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh là anh còn tình cảm với chị H, mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Anh không nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh H1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung đúng như chị H trình bày. Hiện nay con Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/4/2016 đang ở cùng với anh còn con Nguyễn Hà M, sinh ngày 08/10/2018 đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn xảy ra anh nhất trí theo nguyện vọng của chị H, anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Đăng Kh, để chị H nuôi dưỡng con Hà M, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Bản

thân anh hiện nay có nơi ở ổn định, anh làm nghề sửa chữa xe máy (có cửa hàng sửa chữa xe) thu nhập bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng, do tự mở hàng, tự làm nên anh không có tài liệu nào chứng minh nộp cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H1 trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng H1; về con chung: đề nghị giao con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 08/10/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/4/2016 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết; về án phí và quyền kháng cáo: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H, anh H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 05 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, chia sẻ, cảm thông với nhau nên dẫn tới xảy ra va chạm. Anh H1 cho rằng chị H không chung thủy nhưng không có căn cứ chứng minh. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã kiên trì hòa giải, động viên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị H kiên quyết xin ly hôn anh H1, vợ chồng đã ly thân

nhau từ tháng 3/2021 đến nay. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh H1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/4/2016 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 08/10/2018. Hiện nay con Đăng Kh đang ở cùng anh H1, con Hà M đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con Hà M, giao anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Đăng Kh, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H1 ban đầu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nhưng tại phiên tòa anh H1 thay đổi ý kiến và đồng ý giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của chị H nếu ly hôn xảy ra. Xét điều kiện thực tế hiện nay cả chị H, anh H1 đều có công việc làm và thu nhập nhất định, có nơi ở đảm bảo để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung do đó cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, cụ thể là giao con Nguyễn Hà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đăng Kh cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh H1 đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 08/10/2018; giao anh Nguyễn Đăng H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/4/2016. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. <u>Về quan hệ tài sản chung, nợ chung</u>: Không đặt ra để giải quyết.

4. <u>Về án phí</u>: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0004427 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

<u>5. Về quyền kháng cáo:</u> Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2021).

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã Đi, h. Q (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phượng